

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **296** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **18** tháng 01 năm 2024

V/v áp dụng chính sách thuế

Kính gửi: Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1830/HQHNN-VP ngày 07/08/2023 và công văn số 2629/HQHNN-NV ngày 30/09/2022 của Cục Hải quan Hà Nam Ninh phản ánh vướng mắc kê khai nộp thuế khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp không hưởng chính sách của doanh nghiệp chế xuất. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định "*Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước*" thuộc đối tượng chịu thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Điều 4 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 về người nộp thuế;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 về hồ sơ khai thuế.

Căn cứ Điều 30 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định:

"Điều 30. Quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất

...

3. Doanh nghiệp chế xuất được mua vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại doanh nghiệp.

...

5. Quan hệ trao đổi hàng hóa giữa các khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và các trường hợp không làm thủ tục hải quan do Bộ Tài chính quy định."

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định:

“1. Vật liệu xây dựng là sản phẩm, hàng hóa được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện và thiết bị công nghệ”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 quy định về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất:

“1. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định và sử dụng đúng với mục đích sản xuất, trừ các trường hợp sau doanh nghiệp chế xuất và đối tác của doanh nghiệp chế xuất được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan:

...

b) Hàng hoá là vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng mua từ nội địa để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại doanh nghiệp chế xuất;”

Căn cứ khoản 1 Điều 78 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính quy định:

54. Điều 78 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 78. Xử lý tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ DNCX thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chính sách doanh nghiệp chế xuất và ngược lại

1. Trường hợp chuyển đổi loại hình từ DNCX thành doanh nghiệp không hưởng chính sách DNCX:

a) DNCX thực hiện xác định tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu chưa nộp thuế còn tồn kho và đề xuất biện pháp xử lý như chuyển mục đích sử dụng, bán, biếu, tặng, tiêu hủy tại Việt Nam hoặc xuất khẩu ra nước ngoài với cơ quan hải quan. DNCX có trách nhiệm thực hiện thủ tục hải quan tương ứng theo từng biện pháp xử lý số tài sản, hàng hóa này với cơ quan hải quan trước thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi;

b) Thời điểm xử lý và xác định tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu thực hiện trước khi doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi.”

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định đối tượng được áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 0% như sau:

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.”

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định như sau:

“Điều 16. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:

...

2. Tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

...

Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay).”

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thu thuế giá trị gia tăng như sau:

“1. Cơ quan Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý thu thuế giá trị gia tăng và hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh.

2. Cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý thu thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trên cơ sở kết quả thanh tra của Cục Hải quan Hà Nam Ninh tại Công ty TNHH Kỹ thuật bao bì MYS Group (Việt Nam) (Công ty MYS) được báo cáo tại công văn số 1830/HQHNN-VP, Tổng cục Hải quan giao Cục Hải quan Hà Nam Ninh thực hiện một số nội dung và xử lý như sau:

1. Theo quy định tại pháp luật về thuế GTGT và quản lý thuế thì DNCX không phải là người nộp thuế GTGT. Tuy nhiên, trên hệ thống kê khai của cơ quan thuế, Công ty MYS đã nộp Tờ khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (mẫu 01/GTGT) và là người nộp thuế GTGT từ quý 4 năm 2020.

Cục Hải quan Hà Nam Ninh Kiểm tra, làm rõ thông tin: Trong thời gian từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (là DNCX) đến khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất (chuyển đổi từ loại hình DNCX sang doanh nghiệp không hưởng chế độ chính sách DNCX) – giai đoạn từ ngày 16/12/2019 đến ngày 26/08/2021, Công ty MYS đã được xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định hoặc có cam kết về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan để được hưởng chính sách đối với DNCX hay không, trên cơ sở đó áp dụng chính sách thuế theo đúng quy định.

2. Đối với dịch vụ xây dựng, lắp đặt trong khu phi thuế quan (không bao gồm hàng hoá là máy móc, thiết bị điện và máy móc, thiết bị công nghệ để thi công xây dựng nhà máy): Cục Hải quan Hà Nam Ninh chuyển thông tin cho cơ quan thuế nội địa để xác định chính sách thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 9, Điều 16, Điều 22 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính do cơ quan Hải quan chỉ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá nhập khẩu (không quản lý thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ).

3. Hàng hoá là vật liệu xây dựng (đã được xác định tại Biên bản thanh tra) mua từ nội địa để xây dựng công trình của doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan.

Để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2023, hàng hoá phải có tờ khai hải quan theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

4. Hàng hoá không phải là vật liệu xây dựng, mua từ nội địa để xây dựng công trình của doanh nghiệp chế xuất, phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan để được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% theo quy định tại Điều 9 và Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

5. Trường hợp Công ty MYS có phát sinh tài sản, hàng hóa nhập khẩu để thực hiện hoạt động chế xuất, Cục Hải quan Hà Nam Ninh căn cứ quy định tại điều 78 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC để xử lý đối với tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu chưa nộp thuế còn tồn kho khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ DNCX thành doanh nghiệp không hưởng chính sách DNCX, áp dụng chính sách thuế theo đúng quy định của pháp luật về thuế tương ứng với thủ tục hải quan áp dụng đối với số tài sản, hàng hóa này. Trường hợp có vướng mắc, Cục Hải quan Hà Nam Ninh báo cáo, tổng hợp hồ sơ, đề xuất cụ thể để Tổng cục phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan Hà Nam Ninh biết và thực hiện./.

(Công văn này thay thế công văn số 5682/TCHQ-TXNK ngày 02/12/2021 của Tổng cục Hải quan). *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Hoàng Việt Cường (để b/cáo);
- Cục QLGCST P&LP (BTC) (để biết);
- Vụ Pháp chế (BTC) (để biết);
- Tổng cục Thuế (để biết)
- Lưu: VT, TXNK (3b). *n*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đặng Sơn Tùng